

Số: 17/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án thí điểm “Xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII về phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình: số 9145/TTr-BNN-VPĐP ngày 26 tháng 11 năm 2018, số 10185/TTr-BNN-VPĐP ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt Đề án thí điểm “Xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên Đề án thí điểm: “Xây dựng huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển văn hóa gắn với du lịch, giai đoạn 2018 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Địa bàn thực hiện: Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 đến năm 2025

4. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao toàn diện chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng, làm động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thông qua hoạt động du lịch, dịch vụ, đưa Nam Đàn trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu về “Phát triển văn hóa gắn với du lịch”, góp phần tạo ra sức lan tỏa trên toàn quốc.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020:

+ Phấn đấu có 30% số xã (07/23 xã) của huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

+ Có ít nhất 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch;

+ Hoàn thành cơ bản một số tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu, làm cơ sở để Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch.

- Đến năm 2025:

+ 100% số xã (23/23 xã) của huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;

+ Có ít nhất 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch;

+ 100% di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng trên địa bàn huyện Nam Đàn được trùng tu, đáp ứng nhu cầu thăm quan, phục vụ phát triển du lịch;

+ Kinh tế du lịch gắn với văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đưa tỉ trọng du lịch, dịch vụ chiếm khoảng 42 - 43% trong cơ cấu kinh tế của huyện;

+ Hoàn thành đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí và được Thủ tướng Chính phủ công nhận “Huyện nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch”.

5. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Nâng cao chất lượng toàn diện các tiêu chí nông thôn mới:

- Nâng cao chất lượng 19 tiêu chí về xã nông thôn mới:

+ Cập nhật, điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã phù hợp với định hướng của Quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2030 và Đề án xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu; bổ sung quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã của một số xã được định hướng xây dựng trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu;

+ Cải tạo, đầu tư xây mới, nâng cấp hệ thống đường giao thông, thủy lợi, điện, trường học các cấp, nhà văn hóa, trạm y tế, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin truyền thông, nhà ở;

+ Củng cố và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP); phát triển chăn nuôi với các sản phẩm có thể mạnh; phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề;

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế ở khu vực nông thôn; xây dựng và phát huy các giá trị tốt đẹp văn hóa truyền thống, lịch sử địa phương;

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính cấp xã; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Nâng cao chất lượng 09 tiêu chí huyện nông thôn mới:

+ Cải tạo, xây dựng mới, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phục vụ sinh hoạt, sản xuất của người dân;

+ Xây dựng mô hình cánh đồng lớn nhằm phát triển các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với một số sản phẩm chủ lực của huyện. Tiến hành triển khai thực hiện Chương trình OCOP nhằm nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu sản phẩm và phục vụ khách du lịch trên địa bàn;

+ Triển khai trồng cây phân tán trên địa bàn huyện, tập trung vào các tuyến đường trục xã, liên xã, trục huyện, tuyến đường du lịch; xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung quy mô cấp huyện theo hướng an toàn, thân thiện với môi trường; xây dựng các nhà máy nước sạch nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế.

b) Xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về “Phát triển văn hóa gắn với du lịch”:

- Cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện, xã:

+ Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao huyện; nâng cấp trang thiết bị hệ thống nhà văn hóa xã và nhà văn hóa xóm/khối;

+ Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền;

- Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa phục vụ đời sống tinh thần của người dân và gắn với phát triển du lịch:

+ Bảo tồn, trùng tu các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng đã được xếp hạng trên địa bàn, ưu tiên các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh;

+ Rà soát, tiếp tục nâng hạng các di tích đủ điều kiện xếp hạng; quản lý các dữ liệu di tích trên hệ thống thông tin địa lý;

+ Tập trung bảo vệ và cải thiện môi trường tại các di tích lịch sử;

+ Nghiên cứu, phục dựng tổ chức các lễ hội truyền thống tại địa phương;

+ Bảo tồn và khai thác giá trị Dân ca Ví Dặm, nghề truyền thống để phục vụ phát triển dịch vụ, du lịch.

- Xây dựng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng nếp sống văn hóa:

+ Nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phát động thi đua “Xây dựng nét đẹp người dân quê Bác” trong giai đoạn mới;

+ Tổ chức thường xuyên các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các xã, xóm, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện, xã; xây dựng và tổ chức hoạt động hiệu quả câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các xã.

- Xây dựng một số mô hình xã nông thôn mới kiểu mẫu về phát triển văn hóa gắn với du lịch, gồm các xã: Kim Liên, Nam Cát, Vân Diên, Nam Anh, Nam Thanh, Nam Nghĩa.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch, kết nối các điểm di tích để hình thành các tuyến du lịch nội và ngoại huyện:

+ Xây dựng Đề án phát triển tổng thể văn hóa, du lịch huyện Nam Đàn và Kế hoạch quản lý và thực hiện hiệu quả Quy hoạch Khu Du lịch quốc gia đặc biệt Kim Liên;

+ Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kết nối du lịch với các điểm du lịch, di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng; đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng lưu trú đạt chuẩn;

+ Phối hợp với các công ty du lịch lữ hành thiết kế và tổ chức khai thác các tuyến du lịch nhằm kết nối các điểm di tích, danh thắng, điểm du lịch, hình thành các tuyến du lịch nội huyện và ngoại huyện; đa dạng hóa các loại hình và sản phẩm du lịch.

- Xây dựng các mô hình du lịch văn hóa:

+ Xây dựng thí điểm các mô hình du lịch văn hóa có sự tham gia của cộng đồng dân cư;

+ Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ sử dụng lao động địa phương.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm có lợi thế, phục vụ phát triển du lịch, nâng cao thu nhập cho nhân dân:

+ Xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch nông nghiệp; hỗ trợ phát triển các hợp tác xã chuyên ngành gắn với phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của huyện;

+ Tổ chức đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên đào tạo nghề, kỹ năng phục vụ cho phát triển kinh tế du lịch;

+ Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án OCOP cấp huyện; phát triển, thương mại hóa các sản phẩm đặc sản địa phương phục vụ du lịch;

+ Bảo tồn, phát triển các làng nghề, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

- Xây dựng hình ảnh phát triển văn hóa và du lịch của huyện:

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm xúc tiến, quảng bá về văn hóa và du lịch huyện Nam Đàn, tạo thị trường du lịch ổn định;

+ Thiết kế biểu tượng huyện Nam Đàn, xây dựng các công trình điểm nhấn phục vụ quảng bá về văn hóa và du lịch;

+ Cải tạo cảnh quan, môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp; đầu tư hoàn thiện hệ thống tuyên truyền, cổ động trực quan;

+ Liên kết vùng và các địa phương trong hoạt động kinh doanh lữ hành; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trên cơ sở các quy hoạch của huyện.

- Giáo dục nâng cao dân trí, chuẩn mực đạo đức, lối sống, giáo dục tư tưởng, truyền thống lịch sử cách mạng và đào tạo nguồn nhân lực:

+ Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống trường học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng các chuẩn mực đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử của người dân Nam Đàn;

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử cách mạng đến người dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên; đưa giáo dục truyền thống vào chương trình đào tạo ngoại khóa tại trường học các cấp.

- Thực hiện tốt công tác y tế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân:

+ Triển khai hiệu quả Đề án nâng cao năng lực y tế cơ sở;

+ Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý chặt chẽ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân.

6. Vốn đầu tư:

a) Tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án: Khoảng 2.465 tỷ đồng, trong đó: Vốn từ ngân sách 730 tỷ đồng, chiếm 29,6% (ngân sách trung ương: 289 tỷ đồng; ngân sách tỉnh: 115 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã: 326 tỷ đồng); vốn lồng ghép các chương trình, dự án 1.062 tỷ đồng, chiếm 43,1%; vốn xã hội hóa (doanh nghiệp) 260 tỷ đồng, chiếm 10,5%; vốn huy động cộng đồng 253 tỷ đồng, chiếm 10,3%; nguồn khác/tín dụng 160 tỷ đồng, chiếm 6,5%.

b) Cơ cấu vốn theo giai đoạn triển khai Đề án:

- Giai đoạn 2018 - 2020: Khoảng 944 tỷ đồng, chiếm 38,3% so với tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án (trong đó, vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp là 108 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020).

- Giai đoạn 2021 - 2025: Khoảng 1.521 tỷ đồng, chiếm 61,7% so với tổng nhu cầu vốn thực hiện Đề án (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 180 tỷ đồng).

c) Căn cứ mục tiêu, nội dung đầu tư, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn xây dựng các dự án cụ thể để triển khai theo quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc:

- Thực hiện lồng ghép nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án (kể cả dự án ODA) khác trên địa bàn; huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

- Huy động đóng góp của nhân dân theo nguyên tắc tự nguyện. Hình thức đóng góp của người dân có thể bằng ngày công lao động, tiền mặt, hiện vật, hiến đất để giải phóng mặt bằng phục vụ cho xây dựng các công trình.

7. Một số giải pháp chủ yếu:

a) Công tác tuyên truyền, vận động: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng với vai trò chủ thể của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Công tác tuyên truyền, vận động phải được đổi mới cả về nội dung, phương pháp, đa dạng hóa các hình thức và phải được duy trì thực hiện thường xuyên, liên tục; nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách về tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý, giám sát thực hiện: Thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp. Đẩy mạnh phân cấp trong quản lý và giám sát thực hiện, gắn trách nhiệm với cá nhân cụ thể trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư trong quản lý và giám sát thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Về cơ chế, chính sách: Vận dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi cho phát triển văn hóa truyền thống, sản xuất, dịch vụ hướng tới phục vụ du lịch. Ban hành các chính sách và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các dự án: Phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với cây ăn quả, hồng địa phương, rau, chế biến các sản phẩm từ sen; phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ hỗ trợ du lịch. Nghiên cứu, ban hành các chính sách: Thúc đẩy phát triển văn hóa; khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, bảo tồn và tôn tạo hệ thống di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng.

d) Tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân: Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đảm bảo an sinh xã hội, chăm sóc y tế. Yêu cầu các xã của huyện triển khai đồng bộ các giải pháp về đổi mới y tế cơ sở, tăng cường công tác chăm lo nâng cao sức khỏe của người dân theo các quy định hiện hành.

đ) Về giữ vững an ninh, trật tự xã hội: Xây dựng mô hình xóm, xã an ninh trật tự nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, trách nhiệm của lực lượng công an, của các ngành, đoàn thể, quần chúng nhân dân trong công tác phòng, chống tội phạm và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

e) Về huy động nguồn lực: Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý mọi nguồn lực để thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ; tạo cơ chế thuận lợi để thu hút, huy động tối đa nguồn lực của tư nhân đầu tư vào phát triển văn hóa, sản xuất nông nghiệp, du lịch và dịch vụ; huy động nguồn lực

của người dân, cộng đồng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu phải theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tự nguyện, công khai, phù hợp với sức dân; kêu gọi sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, nhà hảo tâm.

g) Về xây dựng nguồn nhân lực: Đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp có phẩm chất, năng lực thực sự ngang tầm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo lao động với quy mô, chất lượng để tạo ra cơ cấu lao động hợp lý và gắn nhu cầu sử dụng lao động với việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động. Đào tạo ngoại ngữ cơ bản cho người dân để có thể phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng thời kỳ hội nhập; kết hợp với các doanh nghiệp để hành đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng du lịch cho lao động tại chỗ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng tiến độ;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An đề xuất phương án sử dụng nguồn vốn dự phòng 10% đã giao cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ để bố trí cho thực hiện Đề án trong giai đoạn 2018 - 2020, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu lại nông nghiệp, giảm thiểu thiên tai từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ chủ trì;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hàng năm tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư theo nội dung Đề án; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí các dự án của Đề án lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2018 - 2020 và sau năm 2020 để tỉnh Nghệ An và huyện Nam Đàn thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành do bộ chủ trì;

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Nghệ An, huyện Nam Đàn thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định.

3. Bộ Tài chính:

- Đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Nghệ An, huyện Nam Đàn thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ thuộc Đề án từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2018 - 2020 và sau năm 2020 để tỉnh Nghệ An và huyện Nam Đàn thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định.

4. Bộ Giao thông vận tải:

- Chỉ đạo đầu tư nâng cấp các hạng mục giao thông cấp quốc gia đi qua địa bàn huyện Nam Đàn;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì việc quy hoạch, đầu tư cải tạo, nâng cấp, trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, cách mạng cấp quốc gia đặc biệt và cấp quốc gia trên địa bàn huyện Nam Đàn; hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn tổ chức quảng bá kết quả thực hiện Đề án. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các lĩnh vực thuộc ngành Văn hóa, thể thao, du lịch;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển văn hóa, du lịch, thể thao thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

6. Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam cải tạo, chỉnh trang mạng lưới cấp điện trên địa bàn, đảm bảo an toàn và mỹ quan chung;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển mạng lưới chợ, cấp điện nông thôn thuộc thẩm quyền, từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam phổ cập hệ thống bưu chính viễn thông, ngầm hóa hệ thống cáp quang trên địa bàn huyện Nam Đàn;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, viễn thông thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Ưu tiên bố trí vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn, cấp thoát nước nông thôn và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì;

- Bố trí vốn và làm chủ đầu tư dự án “Xây dựng mô hình thí điểm xử lý rác thải tập trung tại huyện Nam Đàn”.

9. Bộ Y tế:

Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia do bộ chủ trì.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì;

- Hỗ trợ triển khai công tác lồng ghép giáo dục tư tưởng, truyền thống cách mạng và dân ca Ví Dặm vào chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn huyện.

12. Bộ Khoa học và Công nghệ:

Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, chuyển giao công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An:

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn phối hợp với các sở, ngành liên quan, căn cứ vào tính cấp thiết của từng hạng mục đầu tư, tiến hành lập dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong giai đoạn 2018 - 2020, tập trung ưu tiên lựa chọn các hạng mục công trình (tại Phụ lục kèm theo) cần hoàn thành để hướng tới kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; xây dựng kế hoạch đầu tư, quản lý, tổ chức thực hiện các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

b) Bố trí nguồn ngân sách của tỉnh để triển khai các dự án phục vụ xây dựng huyện Nam Đàn trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Huy động và lồng ghép các nguồn vốn khác (kể cả các dự án ODA) trên địa bàn để thực hiện Đề án có hiệu quả;

c) Chỉ đạo các sở, ngành hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn triển khai thực hiện Đề án. Ưu tiên nguồn vốn cho huyện Nam Đàn thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào du lịch; chính sách đào tạo nghề du lịch, dịch vụ cho lao động nông thôn; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong xây dựng các chuỗi, tuyến tham quan liên xã, liên huyện. Ưu tiên phân bổ nguồn lực và cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù để huyện Nam Đàn hoàn thành các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ đặt ra trong Đề án;

d) Theo dõi, kiểm tra giám sát, tổng hợp tình hình, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra nợ đọng, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện hỗ trợ và đầu tư các dự án;

đ) Định kỳ (6 tháng và hằng năm) báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện Đề án.

14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đàn:

a) Căn cứ các nội dung Đề án đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

b) Tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị và nhân dân địa phương cùng chung sức xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu. Định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG;
- HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Nam Đàn;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, TCCV, CN, NC, QHĐP, PL, Cục KSTT;
- Lưu: VT, NN (2b). PC 106

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vương Đình Huệ



Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM
ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

*(Kèm theo Quyết định số: 17/QĐ-TTg
ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Danh mục các chương trình/dự án
1	Xây dựng mô hình chợ an toàn thực phẩm và giới thiệu sản vật địa phương (chợ Cầu tại Kim Liên).
2	Nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện tích hợp chuyên mục nội dung thông tin các xã.
3	Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng cơ giới hóa, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
4	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.
5	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Khánh Sơn
6	Xây dựng nhà máy nước sạch tập trung tại Khánh Sơn
7	Xây dựng Nhà truyền thống huyện Nam Đàn tại thị trấn Nam Đàn
8	Xây dựng hệ thống hạ tầng tuyên truyền trực quan từ cầu Mượu lên thị trấn Nam Đàn
9	Đầu tư, cải tạo cảnh quan môi trường tại các xã; xây dựng Công viên trung tâm huyện
10	Xây dựng bãi đỗ xe và hệ thống giao thông phục vụ khách du lịch tại khu du lịch quốc gia Kim Liên
11	Trùng tu tôn tạo Đình Hoàn Sơn, Đình Trung Càn
12	Xây dựng các mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm,... gắn với du lịch cộng đồng